

Số: **453** /QĐ-UBND

Nguyễn Giáp, ngày **05** tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các ngành, các cơ quan, đơn vị của UBND xã Nguyễn Giáp sau sắp xếp

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN GIÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Giáp về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 36a/TTr-KT ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Phòng Kinh tế xã Nguyễn Giáp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc xã quản lý

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, Thủ trưởng các phòng, ban và Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và các đơn vị trực thuộc xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Trưởng phòng Kinh tế có trách nhiệm hướng dẫn các phòng, ban, ngành, các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của xã.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Trưởng phòng Giao dịch số 11 KBNN khu vực III, Trưởng Thuế cơ sở 12 thành phố Hải Phòng, Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Sở Tài chính TP Hải Phòng;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Trường

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 453/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Nguyễn Giáp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	102.151	102.001
I	Thu nội địa	1.704	1.554
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước (Chi tiết theo sắc thuế)ngoài		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	498	398
5	Thuế thu nhập cá nhân	248	198
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	235	235
8	Thu phí, lệ phí	73	73
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	260	260
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
12	Thu tiền sử dụng đất		
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	50	50
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	340	340
II	Thu viện trợ		
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	100.447	100.447
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	100.447	100.447
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 453/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Nguyễn Giáp)

		Đơn vị: Triệu đồng
STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	102.001
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	102.001
	Trong đó:	
I	Chi đầu tư phát triển	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	
	Trong đó:	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi Quốc phòng, an ninh và TTATXH	
1.3	Chi khoa học và công nghệ	
1.4	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.5	Chi văn hóa thông tin	
1.6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.7	Chi thể dục thể thao	
1.8	Chi bảo vệ môi trường	
1.9	Chi các hoạt động kinh tế	
1.10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.11	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	100.370
	Trong đó:	100.370
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	64.089
2	Chi Quốc phòng	878
3	Chi an ninh và TTATXH	1.631
4	Chi y tế, dân số và gia đình	164
5	Chi văn hóa thông tin	253
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	354
7	Chi thể dục thể thao	202
8	Chi bảo vệ môi trường	98
9	Chi các hoạt động kinh tế	1.545
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	23.148
11	Chi bảo đảm xã hội	7.959
12	Chi khác	49
III	Dự phòng ngân sách	1631
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
B	Chi viện trợ	
C	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu	

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NGUYÊN GIÁP NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 453/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Nguyên Giáp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025
A	B	1
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	102.001
I	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	1.554
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	463
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	1.091
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	100.447
-	Thu bổ sung cân đối	100.447
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	102.001
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	102.001
1	Chi đầu tư phát triển	-
2	Chi thường xuyên	100.370
3	Dự phòng ngân sách	1.631
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	Chi viện trợ	
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu	
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 453/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Nguyên Giáp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ														
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	Chi quốc phòng, an ninh và TTXH	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔN G TÍN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI TX KHÁC	TIẾT KIỆM 10% CHI TX	Dự phòng NS
											CHI GIAO THÔNG G, THỊ CHỈNH H	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		14	15
	TỔNG SỐ	102.001	64.089	2.509	164	253	354	202	98	1.545	629	916	23.148	7.959	49	-	1.631
I	Chi đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Văn phòng Đảng ủy xã	-								-							
2	Văn phòng HĐND và UBND	-								-							
3	Phòng Kinh tế	-								-							
4	Chi Giáo dục									-							
II	Chi thường xuyên	102.001	64.089	2.509	164	253	354	202	98	1.545	629	916	23.148	7.959	49	-	1.631
1	Đảng ủy	4.694								-			4.694				
2	MTTQ và các Đoàn thể	5.084											5.084				
3	Văn phòng HĐND và UBND	28.195	61	2.509	164	253	354	202	98	1.545	629	916	13.370	7.959	49	-	1.631
4	Chi Giáo dục	64.028	64.028	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4,1	Mầm non Hà Kỳ	6.134	6.134							-							
4,2	Mầm non Hà Thanh	4.915	4.915							-							
4,3	Mầm non Nguyên Giáp	8.823	8.823							-							
4,4	Tiểu học Hà Kỳ	6.730	6.730							-							
4,5	Tiểu học Hà Thanh	6.521	6.521							-							
4,6	Tiểu học Nguyên Giáp	10.476	10.476							-							
4,7	THCS Hà Kỳ	4.615	4.615							-							
4,8	THCS Hà Thanh	4.942	4.942							-							
4,9	THCS Nguyên Giáp	7.849	7.849							-							
4,10	Tiền thưởng	3.023	3.023							-							